# QLDA

## **Bài 1**

Question 1

**Ai chịu trách nhiệm chính trong việc lãnh đạo và giám sát dự án phần mềm?**

A. Tester

B. Stakeholder

**\*C. Project Manager**

D. Developer

Question 2

**Sự khác biệt chính giữa dự án phần mềm và dự án xây dựng là gì?**

A. Đội ngũ tham gia

B. Quy mô dự án

**\*C. Tính linh hoạt và khả năng thay đổi yêu cầu**

D. Ngân sách thực hiện

Question 3

**Quản lý dự án phần mềm là việc thực hiện các hoạt động nào?**

A. Thiết kế giao diện người dùng

**\*B. Tổ chức, lập kế hoạch, và kiểm soát dự án**

C. Quản lý khách hàng

D. Phát triển mã nguồn

Question 4

**Vai trò của Tester là gì trong dự án phần mềm?**

A. Quản lý dự án

**\*B. Kiểm tra và đảm bảo chất lượng sản phẩm**

C. Phân tích yêu cầu

D. Phát triển phần mềm

Question 5

**Ai chịu trách nhiệm đưa ra phản hồi và yêu cầu thay đổi cho dự án?**

A. Developer

**\*B. Stakeholder**

C. Project Manager

D. Tester

Question 6

**Vì sao vai trò của Stakeholder quan trọng trong quản lý dự án phần mềm?**

**\*A. Họ đưa ra yêu cầu và phản hồi để dự án đáp ứng nhu cầu**

B. Họ thiết kế dự án theo đúng yêu cầu

C. Họ phát triển sản phẩm đầy đủ chức năng

D. Họ kiểm tra mã nguồn đảm bảo phần mềm hoạt động đúng

Question 7

**Developer có vai trò gì trong quy trình quản lý dự án phần mềm?**

A. Quản lý ngân sách dự án

B. Xây dựng yêu cầu khách hàng

C. Giám sát tiến độ dự án

**\*D. Thực hiện phát triển và triển khai mã nguồn**

Question 8

**Giai đoạn đầu tiên trong vòng đời dự án phần mềm là gì?**

**\*A. Lập kế hoạch**

B. Bảo trì

C. Phát triển

D. Kiểm thử

Question 9

**Giai đoạn nào tập trung vào việc hiểu yêu cầu của khách hàng?**

A. Phát triển

B. Kiểm thử

**\*C. Phân tích yêu cầu**

D. Thiết kế

Question 10

**Giai đoạn nào cung cấp sản phẩm cho người dùng cuối?**

A. Phân tích yêu cầu

**\*B. Triển khai**

C. Thiết kế

D. Phát triển

Question 11

**Tại sao giai đoạn lập kế hoạch lại quan trọng trong vòng đời dự án phần mềm?**

A. Giúp phát triển mã nguồn

B. Giúp xác định ngân sách

**\*C. Giúp xác định mục tiêu và lịch trình**

D. Giúp tạo giao diện người dùng

Question 12

**Giai đoạn phát triển có vai trò gì?**

A. Lập kế hoạch ngân sách

B. Kiểm thử phần mềm

**\*C. Viết và triển khai mã nguồn**

D. Phân tích yêu cầu

Question 13

**Mục đích chính của giai đoạn bảo trì là gì?**

A. Phát triển sản phẩm mới

**\*B. Đảm bảo phần mềm hoạt động ổn định và được cập nhật**

C. Kiểm thử sản phẩm trước khi đưa vào hoạt động

D. Xác định yêu cầu mới

Question 14

**Vai trò của giai đoạn kiểm thử trong vòng đời dự án phần mềm là gì?**

A. Lên kế hoạch ngân sách dự án phần mềm

B. Xây dựng tính năng của phần mềm

C. Viết mã nguồn cho ứng dụng

**\*D. Đảm bảo sản phẩm đáp ứng yêu cầu đề ra**

Question 15

**Lợi ích của việc có giai đoạn bảo trì trong quản lý dự án phần mềm là gì?**

A. Giảm thiểu chi phí duy trì hệ thống

**\*B. Đảm bảo hiệu quả và phù hợp với nhu cầu người dùng**

C. Bổ sung và phát triển các tính năng mới

D. Hỗ trợ trong việc quản lý và vận hành nhóm

Question 16

**Quản lý dự án phần mềm là gì?**

**\*A. Quá trình tổ chức và kiểm soát một dự án để đạt mục tiêu**

B. Quá trình tạo ra mã nguồn phần mềm

C. Quy trình thiết kế giao diện người dùng

D. Hệ thống phần mềm dùng để quản lý các bên liên quan

Question 17

**Dự án phần mềm thường có đặc điểm nào?**

A. Ngân sách thấp hơn các dự án xây dựng

B. Quy mô nhỏ hơn các dự án khác

C. Được thực hiện bởi một cá nhân

**\*D. Khả năng thay đổi yêu cầu linh hoạt**

Question 18

**Ai là người chịu trách nhiệm chính trong việc phát triển mã nguồn?**

**\*A. Developer**

B. Project Manager

C. Stakeholder

D. Tester

Question 19

**Project Manager cần làm gì để đảm bảo dự án đạt được mục tiêu?**

A. Tạo ra mã nguồn chất lượng cao nhất có thể

B. Thiết kế giao diện người dùng theo đúng mô tả

C. Kiểm thử phần mềm liên tục để đảm bảo mục tiêu đề ra

**\*D. Lập kế hoạch, giám sát và điều chỉnh dự án theo nhu cầu**

Question 20

**Giai đoạn nào trong vòng đời dự án giúp đảm bảo chất lượng phần mềm?**

A. Thiết kế

B. Lập kế hoạch

**\*C. Kiểm thử**

D. Phát triển

Question 21

**Giai đoạn Phân tích yêu cầu giúp ích gì cho đội ngũ phát triển?**

**\*A. Hiểu rõ nhu cầu của khách hàng**

B. Thiết kế giao diện

C. Phát triển mã nguồn

D. Kiểm tra sản phẩm

Question 22

**Điều gì xảy ra nếu giai đoạn phân tích yêu cầu không được thực hiện đúng?**

A. Không có dự trù ngân sách hợp lý

**\*B. Phần mềm không đáp ứng nhu cầu của người dùng**

C. Giao diện phần mềm thiếu sự thu hút

D. Phần mềm có thể xuất hiện nhiều lỗi hơn

Question 23

**Project Manager có vai trò gì trong dự án phần mềm?**

**\*A. Lãnh đạo và quản lý dự án**

B. Phân tích yêu cầu khách hàng

C. Phát triển phần mềm

D. Thực hiện kiểm thử phần mềm

Question 24

**Mục tiêu chính của giai đoạn thiết kế là gì?**

A. Tạo ra mã nguồn cho phần mềm

B. Kiểm thử phần mềm

**\*C. Xây dựng cấu trúc và giải pháp kỹ thuật**

D. Triển khai sản phẩm

Question 25

**Trong quản lý dự án phần mềm, ai là người chịu trách nhiệm cuối cùng trong việc xác định và phê duyệt các yêu cầu của dự án?**

A. Tester

B. Developer

C. Designer

**\*D. Stakeholder**

Question 26

**Mục đích của giai đoạn Bảo trì là gì?**

A. Kiểm tra việc đáp ứng tính năng

B. Phát triển sản phẩm

C. Tạo ra mã nguồn

**\*D. Cập nhật và sửa lỗi sau khi triển khai**

Question 27

**Vai trò nào dưới đây không phải là bên liên quan trong dự án phần mềm?**

A. Stakeholder

**\*B. Controller**

C. Developer

D. Tester

Question 28

**Tại sao quản lý dự án phần mềm lại khác với quản lý dự án xây dựng?**

**\*A. Quản lý dự án phần mềm cần tính linh hoạt cao hơn**

B. Quản lý dự án phần mềm có thời gian ngắn hơn

C. Quản lý dự án xây dựng không cần thay đổi

D. Các dự án phần mềm luôn lớn hơn dự án xây dựng

Question 29

**Tại sao giai đoạn kiểm thử lại cần thiết trong phát triển phần mềm?**

A. Đảm bảo phân tích đúng yêu cầu

B. Đảm bảo xây dựng giao diện người dùng

C. Đảm bảo ngân sách phù hợp

**\*D. Đảm bảo chất lượng sản phẩm**

Question 30

**Giai đoạn triển khai yêu cầu những hoạt động nào?**

**\*A. Đưa phần mềm vào sử dụng thực tế**

B. Kiểm tra lỗi

C. Phân tích yêu cầu

D. Phát triển mã nguồn

## **Bài 2**

Question 1

**Phương pháp Waterfall trong quản lý dự án là gì?**

**\*A. Phương pháp tuần tự với các giai đoạn cố định**

B. Phương pháp lặp đi lặp lại

C. Phương pháp xoay vòng

D. Phương pháp ưu tiên khách hàng

Question 2

**Phương pháp nào sử dụng các chu kỳ ngắn gọi là sprints?**

**\*A. Scrum**

B. Lean

C. Waterfall

D. XP (Extreme Programming)

Question 3

**So với Agile, Lean có điểm nhấn mạnh gì khác biệt?**

A. Tăng tốc độ phát triển

B. Phát triển sản phẩm tốt hơn

**\*C. Giảm thiểu lãng phí và tối ưu hóa quy trình**

D. Tập trung vào khách hàng

Question 4

**Điều gì làm cho phương pháp Lean trở nên hiệu quả trong quản lý dự án?**

A. Không cần sự tham gia của khách hàng

B. Tăng tốc độ hoàn thành sản phẩm

C. Cho phép thay đổi yêu cầu liên tục

**\*D. Loại bỏ các bước không cần thiết để giảm lãng phí**

Question 5

**Điểm đặc trưng của Scrum là gì?**

A. Sử dụng quy trình thực hiện tuần tự

B. Chỉ áp dụng cho các nhóm có quy mô nhỏ

C. Không cần tiến hành giai đoạn kiểm thử

**\*D. Chu kỳ ngắn và tập trung vào sự linh hoạt cao**

Question 6

**Agile thường phù hợp với loại dự án nào?**

**\*A. Dự án đòi hỏi linh hoạt và phản ứng nhanh với thay đổi**

B. Dự án không yêu cầu thực hiện kiểm thử

C. Dự án áp dụng quy trình tuần tự, cố định

D. Dự án có các yêu cầu không thay đổi

Question 7

**Tại sao Scrum lại thích hợp với các nhóm nhỏ?**

A. Vì phương pháp này giúp tiết kiệm chi phí trong dự án

B. Vì Scrum không cần có kế hoạch chi tiết

C. Vì Scrum không yêu cầu thực hiện kiểm thử phần mềm

**\*D. Vì quy trình nhanh và yêu cầu giao tiếp thường xuyên giữa các thành viên**

Question 8

**Trong tình huống nào Agile sẽ hiệu quả nhất?**

A. Khi yêu cầu của dự án được giữ nguyên

**\*B. Khi yêu cầu thay đổi liên tục và phản hồi nhanh**

C. Khi ngân sách thực hiện bị hạn chế

D. Khi dự án có quy mô nhỏ gọn

Question 9

**Phương pháp nào là tốt nhất cho một dự án có quy trình cố định?**

A. Agile

B. Lean

C. Scrum

**\*D. Waterfall**

Question 10

**Khi nào Lean sẽ là phương pháp thích hợp nhất?**

**\*A. Khi muốn giảm thiểu lãng phí và tối ưu hóa quy trình**

B. Khi không có sự tham gia của khách hàng

C. Khi dự án cần hoàn thành nhanh chóng

D. Khi yêu cầu khách hàng thay đổi liên tục

Question 11

**Trong một dự án với yêu cầu rõ ràng, không có nhiều thay đổi, phương pháp quản lý dự án nào phù hợp nhất?**

A. Lean

**\*B. Waterfall**

C. Scrum

D. Agile

Question 12

**Mô hình Lean phù hợp để áp dụng trong tình huống nào sau đây?**

**\*A. Khi yêu cầu của khách hàng thường xuyên thay đổi và cần sự linh hoạt**

B. Khi không cần tập trung vào việc tối ưu hóa giá trị cho khách hàng

C. Khi không cần thực hiện kiểm thử trong dự án

D. Khi dự án có các yêu cầu cố định và ít thay đổi

Question 13

**Nếu dự án đòi hỏi sự linh hoạt cao, tại sao nên tránh sử dụng Waterfall?**

A. Waterfall yêu cầu ngân sách lớn để triển khai

B. Waterfall yêu cầu thời gian ngắn để hoàn thành từng giai đoạn

C. Waterfall thiếu các giai đoạn thử nghiệm linh hoạt

**\*D. Waterfall không cho phép thay đổi dễ dàng khi đã hoàn thành các giai đoạn**

Question 14

**Trong tình huống nào Scrum sẽ là lựa chọn lý tưởng?**

A. Khi dự án có yêu cầu cố định

**\*B. Khi dự án cần sự hợp tác và phản hồi liên tục**

C. Khi không cần kiểm thử

D. Khi ngân sách hạn chế

Question 15

**Tại sao Lean là lựa chọn phù hợp cho các dự án yêu cầu hiệu quả cao?**

A. Lean yêu cầu ít nguồn lực

B. Lean có quy trình phức tạp

**\*C. Lean tối ưu hóa quy trình và giảm thiểu lãng phí**

D. Lean cần nhiều thời gian

Question 16

**Phương pháp Lean trong quản lý dự án chủ yếu nhấn mạnh điều gì?**

**\*A. Giảm thiểu lãng phí và tối ưu hóa quy trình**

B. Thời gian thực hiện nhanh nhất

C. Tăng cường tốc độ phát triển

D. Đảm bảo sản phẩm có chất lượng cao nhất

Question 17

**Vì sao phương pháp Waterfall không phù hợp cho các dự án có yêu cầu thay đổi thường xuyên?**

A. Phương pháp này phức tạp và khó quản lý

B. Waterfall không phù hợp với các nhóm lớn

**\*C. Phương pháp này tuân thủ quy trình tuần tự, khó thay đổi khi đã hoàn thành một giai đoạn**

D. Phương pháp này yêu cầu nhiều tài nguyên

Question 18

**Tại sao Agile được đánh giá cao trong các dự án phần mềm?**

A. Do yêu cầu ít tài nguyên trong quá trình phát triển

B. Vì không đòi hỏi giai đoạn thử nghiệm sản phẩm

C. Do có chi phí phát triển thấp

**\*D. Vì có tính linh hoạt và phản ứng nhanh với thay đổi**

Question 19

**Mục tiêu chính của Lean trong quản lý dự án là gì?**

A. Đảm bảo chất lượng sản phẩm cao nhất

**\*B. Tối ưu hóa quy trình và loại bỏ lãng phí**

C. Tăng tốc độ phát triển

D. Giảm thời gian quản lý dự án

Question 20

**Khi nào nên sử dụng phương pháp Waterfall?**

A. Khi yêu cầu có khả năng thay đổi nhiều

**\*B. Khi yêu cầu và quy trình đã được xác định rõ ràng**

C. Khi dự án cần tính linh hoạt cao

D. Khi không có ngân sách lớn

Question 21

**Scrum phù hợp nhất với loại dự án nào?**

A. Dự án không có giai đoạn kiểm thử cụ thể

B. Dự án có yêu cầu và kế hoạch cố định

**\*C. Dự án yêu cầu tính linh hoạt, nhóm nhỏ**

D. Dự án với quy mô lớn và phức tạp

Question 22

**Trong trường hợp yêu cầu thay đổi thường xuyên, tại sao Agile là lựa chọn hợp lý?**

**\*A. Agile linh hoạt, dễ dàng thích ứng thay đổi**

B. Agile ít yêu cầu về nguồn lực dự án

C. Agile giúp giảm thiểu ngân sách dự án

D. Agile có quy trình thực hiện dễ hiểu

Question 23

**Tại sao Scrum phù hợp cho các dự án cần phản hồi nhanh?**

A. Scrum có quy trình tuần tự phù hợp với các dự án lớn

**\*B. Scrum có các chu kỳ ngắn giúp điều chỉnh linh hoạt theo phản hồi**

C. Scrum dễ dàng triển khai trong các nhóm dự án

D. Scrum có ngân sách thấp nên phù hợp dự án cần phản hồi nhanh

Question 24

**Dự án với các giai đoạn cụ thể và yêu cầu cố định nên áp dụng phương pháp nào?**

**\*A. Waterfall**

B. Scrum

C. Agile

D. Lean

Question 25

**Trong dự án cần phát triển nhanh và phản hồi liên tục, tại sao Scrum là lựa chọn tốt?**

A. Scrum có chi phí thấp giúp tiết kiệm ngân sách dự án

B. Scrum yêu cầu ít tài nguyên để quản lý dự án

C. Scrum không yêu cầu quy trình rõ ràng và có thể linh hoạt điều chỉnh

**\*D. Scrum sử dụng các sprints ngắn để có thể điều chỉnh thường xuyên theo phản hồi.**

Question 26

**Agile thường áp dụng trong môi trường dự án nào?**

A. Môi trường nhỏ lẻ

B. Môi trường không cần kiểm thử

C. Môi trường cố định yêu cầu

**\*D. Môi trường yêu cầu thay đổi nhanh chóng**

Question 27

**Điểm khác biệt giữa Agile và Waterfall là gì?**

**\*A. Agile linh hoạt, cho phép thay đổi trong khi Waterfall tuân thủ quy trình cố định**

B. Agile không cần đến sự tham gia của khách hàng

C. Waterfall có tốc độ nhanh hơn so với Agile

D. Agile không có giai đoạn kiểm thử sản phẩm

Question 28

**Khi nào nên chọn phương pháp Scrum thay vì Waterfall?**

A. Khi yêu cầu dự án không thay đổi trong quá trình phát triển

B. Khi đội ngũ thực hiện có ít kinh nghiệm

**\*C. Khi dự án yêu cầu thay đổi liên tục và tính linh hoạt cao**

D. Khi ngân sách dành cho dự án khá hạn chế

Question 29

**Điều gì làm cho Agile thích hợp cho các dự án phần mềm phức tạp?**

A. Quy trình tuần tự trong việc phát triển và triển khai

**\*B. Tính linh hoạt và khả năng thích ứng với những thay đổi liên tục**

C. Chi phí thấp giúp tiết kiệm nguồn lực

D. Thời gian ngắn để hoàn thành các chu kì phát triển

Question 30

**Khi nào phương pháp Lean trở nên hữu ích trong dự án?**

**\*A. Khi cần tối ưu hóa quy trình và giảm thiểu lãng phí**

B. Khi yêu cầu sự linh hoạt trong quá trình thực hiện

C. Khi không có yêu cầu tham gia từ phía khách hàng

D. Khi không cần thực hiện kiểm thử trong dự án

**Bài 3**

Question 1

**Kết quả của việc phân chia nhiệm vụ thường được thể hiện dưới dạng nào?**

A. Kế hoạch tiến độ tổng thể

**\*B. Danh sách công việc cụ thể**

C. Biểu đồ ngân sách dự án

D. Báo cáo phân tích yêu cầu

Question 2

**Tại sao việc phân chia yêu cầu thành nhiệm vụ nhỏ lại quan trọng?**

**\*A. Để giúp quản lý công việc dễ dàng hơn**

B. Để giảm số lượng công việc của nhóm

C. Để tiết kiệm chi phí dự án

D. Để đảm bảo không có rủi ro trong dự án

Question 3

**Khi nào nên cập nhật danh sách nhiệm vụ đã phân chia?**

A. Khi dự toán ngân sách được phê duyệt

B. Khi hoàn thành dự án

C. Khi nhóm bắt đầu triển khai dự án

**\*D. Khi yêu cầu dự án thay đổi**

Question 4

**Biểu đồ PERT thường dùng để làm gì?**

A. Đánh giá chất lượng sản phẩm trong dự án

B. Giúp tối ưu hóa chi phí, nhân sự, rủi ro trong quá trình quản lý dự án

C. Tạo các báo cáo liên quan đến tài chính, nguồn lực, rủi ro cho dự án

**\*D. Quản lý thời gian và trình tự các công việc trong dự án**

Question 5

**Một Gantt chart hiển thị thông tin nào?**

A. Phân tích rủi ro và các yếu tố tiềm ẩn ảnh hưởng đến tiến độ

B. Chi phí chi tiết của từng nhiệm vụ và tài nguyên sử dụng

C. Ngân sách và các khoản chi phí dự kiến cho từng giai đoạn của dự án

**\*D. Tiến độ và thời gian thực hiện từng nhiệm vụ**

Question 6

**Biểu đồ PERT dựa trên điều gì để ước tính thời gian?**

A. Kinh nghiệm quản lý trước đó và các yếu tố lịch sử trong các dự án tương tự

B. Đánh giá tổng thể các yếu tố trong dự án để ước tính thời gian hoàn thành

C. Ngân sách phân bổ cho dự án và các yếu tố tài chính khác

**\*D. Ba giá trị thời gian (lạc quan, bi quan, trung bình)**

Question 7

**Một dự án thường sử dụng Gantt chart khi nào?**

**\*A. Lập kế hoạch và theo dõi tiến độ**

B. Đánh giá chất lượng sản phẩm

C. Giải quyết xung đột nhóm

D. Phân tích ngân sách

Question 8

**PERT chart khác Gantt chart ở điểm nào?**

A. PERT chart dựa trên thời gian, Gantt chart không dựa trên thời gian

B. Gantt chart không thể hiện mối quan hệ phụ thuộc

**\*C. Biểu đồ PERT là biểu đồ mạng, Biểu đồ Gantt là biểu đồ cột**

D. Biểu đồ PERT là biểu đồ cột, biểu đồ Gantt chart là biểu đồ mạng

Question 9

**Tại sao các nhiệm vụ phụ thuộc lẫn nhau cần được quản lý chặt chẽ?**

**\*A. Để đảm bảo tiến độ đúng hạn**

B. Để tiết kiệm chi phí dự án

C. Để tiết kiệm nguồn lực cho dự án

D. Để tạo ấn tượng tốt với các bên liên quan

Question 10

**Công cụ nào hữu ích nhất khi điều chỉnh ngân sách dự án?**

A. Báo cáo tiến độ

**\*B. Báo cáo tài chính dự án**

C. Biểu đồ PERT

D. Gantt chart

Question 11

**Ngân sách dự án thường được điều chỉnh khi nào?**

A. Khi không đủ nguồn lực

B. Khi thay đổi yêu cầu

C. Khi gặp rủi ro không lường trước

**\*D. Cả ba yếu tố trên**

Question 12

**Yếu tố nào quyết định việc điều chỉnh ngân sách?**

A. Hiệu suất nhóm dự án

B.  Thời gian hoàn thành dự án

C. Sự đồng thuận của các bên liên quan

**\*D.  Các thay đổi về yêu cầu và nguồn lực**

Question 13

**Làm thế nào để xác định ngân sách phù hợp?**

A. Tính toán dựa trên thời gian thực hiện

B. Tính toán dựa trên ngân sách cũ

**\*C. Phân tích yêu cầu và nguồn lực cần thiết**

D.  Dựa trên phân tích rủi ro

Question 14

**Lợi ích của việc phân bổ ngân sách hợp lý là gì?**

**\*A. Đảm bảo các hạng mục quan trọng được ưu tiên và chi tiêu hợp lý**

B. Đảm bảo ngân sách đủ cho tất cả các nhiệm vụ dù không quan trọng

C. Duy trì tiến độ dự án hợp lý

D. Giảm thiểu rủi ro và quản lý chi phí vượt mức

Question 15

**Việc điều chỉnh ngân sách có thể giúp gì cho dự án?**

A. Giảm số lượng nhân viên cần thiết cho dự án

B.  Tăng số lượng nhân viên cần thiết cho dự án

**\*C. Đảm bảo dự án vẫn có đủ nguồn lực khi xảy ra thay đổi**

D. Cải thiện các yếu tố về chất lượng, tính năng, và hiệu quả của sản phẩm

Question 16

**Phân chia yêu cầu phần mềm thành các nhiệm vụ nhỏ giúp ích như thế nào trong quản lý dự án phần mềm?**

A. Giảm số lượng nhân viên tham gia dự án

B. Loại bỏ hoàn toàn các rủi ro trong dự án

**\*C. Phát hiện lỗi dễ dàng hơn**

D. Giảm sự tham gia của các bên liên quan

Question 17

**Một nhiệm vụ tốt thường có đặc điểm gì?**

A. Phức tạp và chi tiết

B. Dài hạn và khó thay đổi

C. Đơn giản và không có ưu tiên

**\*D. Cụ thể, rõ ràng và khả thi**

Question 18

**Một Gantt chart điển hình bao gồm các thành phần nào?**

**\*A. Nhiệm vụ và thời gian thực hiện**

B. Thời gian thực hiện và ngân sách

C. Ngân sách và kế hoạch kiểm tra

D. Nhiệm vụ và biểu đồ rủi ro

Question 19

**Mục tiêu chính của biểu đồ PERT là gì?**

A. Tạo báo cáo tài chính cho dự án

B. Quản lý rủi ro tài chính của dự án

**\*C. Lập kế hoạch và kiểm soát tiến độ dự án**

D. Đo lường hiệu quả làm việc của nhân viên

Question 20

**Khi nào biểu đồ Gantt không phù hợp?**

A. Khi dự án yêu cầu theo dõi tiến độ chi tiết và chính xác từng nhiệm vụ

B. Khi dự án yêu cầu sự linh hoạt và thay đổi liên tục trong quá trình thực hiện

C. Khi dự án có tiến độ được lên kế hoạch rõ ràng và gần như không thay đổi

**\*D. Khi có nhiều nhiệm vụ có mối quan hệ phức tạp, phụ thuộc lẫn nhau**

Question 21

**Tại sao việc dự toán ngân sách chính xác lại quan trọng?**

A. Để giảm bớt rủi ro kỹ thuật

**\*B. Để tránh vượt ngân sách và đảm bảo nguồn lực hợp lý**

C. Để tối ưu hóa các công cụ hỗ trợ

D. Để giảm thiểu thời gian thực hiện dự án và các vấn đề phát sinh không cần thiết

Question 22

**Công cụ nào thường được sử dụng để hỗ trợ phân tích yêu cầu?**

A. Trello

B. Gantt chart

**\*C. Bảng phân tích nhiệm vụ**

D. Báo cáo KPI

Question 23

**Công cụ nào hỗ trợ minh họa thời gian thực hiện từng nhiệm vụ?**

A. Trello

**\*B. Gantt chart**

C. Ma trận rủi ro

D. PERT chart

Question 24

**Thành phần nào sau đây không thuộc ngân sách dự án?**

A. Chi phí công cụ hỗ trợ

B. Chi phí nhân sự

**\*C.  Phân tích KPIs**

D.  Chi phí dự phòng

Question 25

**Điều gì có thể xảy ra nếu ngân sách dự án không được phân bổ đúng cách?**

A. Dự án có khả năng hoàn thành nhanh hơn vì tiết kiệm được nhiều khoản chi phí không cần thiết

B. Tất cả các nhiệm vụ trong dự án sẽ được hoàn thành mà không gặp vấn đề gì

C. Tăng mức độ hài lòng của các bên liên quan nhờ vào cách chi tiêu linh hoạt và hợp lý hơn

**\*D. Các hạng mục quan trọng có thể thiếu kinh phí, dẫn đến chậm tiến độ hoặc giảm chất lượng**

Question 26

**Khi chia nhỏ yêu cầu, điều gì cần ưu tiên?**

**\*A. Tính khả thi của nhiệm vụ**

B. Thời gian triển khai dự án

C. Mức độ phức tạp của nhiệm vụ

D. Ngân sách dự án

Question 27

**Tại sao việc điều chỉnh ngân sách lại cần thiết trong một số dự án?**

A. Để đảm bảo dự án có đủ nguồn lực và thích ứng với các thay đổi yêu cầu

B. Để xử lý các rủi ro không lường trước và các chi phí phát sinh

C. Để cân đối tài chính khi tiến độ và phạm vi dự án bị ảnh hưởng

**\*D. Tất cả các lý do trên**

Question 28

**Khi chia nhỏ yêu cầu phần mềm, điều đầu tiên cần làm là gì?**

**\*A. Phân tích yêu cầu để xác định các chức năng chính của phần mềm**

B. Thiết kế giao diện người dùng sao cho dễ sử dụng và hiệu quả

C. Phân tích các yếu tố kỹ thuật bao gồm các yêu cầu phần cứng, phần mềm

D. Xác định ngân sách và nguồn lực cần thiết cho dự án

Question 29

**Quy trình phân chia yêu cầu thường bắt đầu từ đâu?**

A. Phân tích báo cáo tài chính

**\*B. Thu thập thông tin yêu cầu**

C. Tạo ma trận rủi ro

D. Phân bổ nguồn lực

Question 30

**Chia nhỏ yêu cầu phần mềm nhằm mục đích gì?**

**\*A. Dễ dàng quản lý và theo dõi tiến độ**

B. Giảm chi phí dự án

C. Tăng cường bảo mật

D. Đảm bảo chất lượng phần mềm

### Bài 4

Question 1

**Ma trận rủi ro giúp đánh giá rủi ro dựa trên yếu tố nào?**

**\*A. Khả năng xảy ra và mức độ ảnh hưởng**

B. Nguồn lực và ngân sách dự án

C. Chi phí và thời gian thực hiện

D. Tiến độ và yêu cầu khách hàng

Question 2

**Rủi ro kỹ thuật trong dự án thường liên quan đến yếu tố nào?**

A. Thời gian triển khai bị kéo dài

**\*B. Hệ thống không đạt yêu cầu kỹ thuật**

C. Thiếu hụt công nghệ phù hợp

D. Nguồn lực tài chính không đủ

Question 3

**Tại sao việc nhận diện rủi ro từ sớm lại quan trọng?**

**\*A. Để giảm thiểu tác động tiêu cực của rủi ro**

B. Để tối ưu hóa ngân sách dự án

C. Để cải thiện hiệu suất của nhóm dự án

D. Để rút ngắn thời gian triển khai

Question 4

**Khi nào cần cập nhật ma trận rủi ro?**

**\*A. Khi có thay đổi lớn trong yêu cầu dự án**

B. Khi nhóm dự án được bổ sung thêm thành viên mới

C. Khi hoàn thành một giai đoạn quan trọng trong dự án

D. Khi tiến độ dự án đạt mục tiêu

Question 5

**Rủi ro tài chính trong dự án thường được kiểm soát bằng cách nào?**

A. Tăng ngân sách cho dự án để dự phòng các chi phí phát sinh

B. Thiết lập các quy trình kiểm soát chi phí chặt chẽ

**\*C. Lập dự phòng ngân sách và theo dõi chi phí thường xuyên**

D. Tăng số lượng nhân sự tham gia dự án để hoàn thành nhanh hơn

Question 6

**Các yếu tố nào cần được ưu tiên trong kế hoạch phòng ngừa rủi ro?**

A. Chỉ những rủi ro không lường trước được

B. Rủi ro liên quan đến khách hàng

C. Tất cả các rủi ro có mức ảnh hưởng nhỏ

**\*D. Những rủi ro có khả năng xảy ra cao và ảnh hưởng lớn**

Question 7

**Điều gì giúp giảm khả năng xảy ra rủi ro kỹ thuật?**

A. Thay đổi công nghệ khi gặp vấn đề

B. Tăng cường đào tạo và phát triển kỹ năng cho nhân viên

**\*C. Áp dụng kiểm thử và đánh giá sớm trong quy trình phát triển**

D. Kéo dài thời gian thực hiện dự án

Question 8

**Kiểm thử thủ công là gì?**

A. Kiểm thử tính bảo mật của phần mềm bằng các phương pháp mã hóa

B. Đánh giá hiệu suất hệ thống qua các bài kiểm tra tải

**\*C. Kiểm tra các chức năng phần mềm bằng thao tác trực tiếp của người kiểm thử**

D. Kiểm tra các lỗi phần mềm bằng công cụ tự động

Question 9

**Khi nào nên sử dụng kiểm thử tự động thay vì kiểm thử thủ công?**

A. Khi cần đánh giá giao diện người dùng

B. Khi ngân sách dự án bị giới hạn

C. Khi không có công cụ hỗ trợ phù hợp

**\*D. Khi cần kiểm tra lại nhiều lần một chức năng**

Question 10

**Công cụ nào sau đây hỗ trợ kiểm thử tự động?**

**\*A. JUnit**

B. Microsoft Project

C. A/B testing

D. Slack

Question 11

**Tại sao kiểm thử tự động lại hiệu quả hơn trong việc kiểm tra lại nhiều lần?**

**\*A. Vì đảm bảo tính nhất quán và tốc độ kiểm thử**

B. Vì không yêu cầu thiết lập môi trường kiểm thử

C. Vì không yêu cầu kỹ năng chuyên môn cao

D. Vì có thể thực hiện trong thời gian ngắn

Question 12

**Điểm khác biệt lớn nhất giữa kiểm thử thủ công và tự động là gì?**

A. Kiểm thử thủ công chỉ dùng cho hệ thống nhỏ

B. Kiểm thử tự động không cần nhân lực tham gia

C. Kiểm thử thủ công không cần quy trình cụ thể.

**\*D. Kiểm thử tự động sử dụng công cụ để tăng tốc độ kiểm tra**

Question 13

**Trường hợp nào sau đây nên sử dụng kiểm thử thủ công?**

A. Khi cần giảm thời gian kiểm thử trên nhiều môi trường

B. Khi có nhiều kịch bản kiểm thử phức tạp cần lặp lại

C. Khi cần kiểm tra các chức năng lặp lại nhiều lần

**\*D. Khi cần kiểm tra trải nghiệm người dùng và giao diện đồ họa**

Question 14

**Kiểm thử thủ công có lợi thế gì so với kiểm thử tự động?**

A. Tăng tốc độ kiểm tra

**\*B. Dễ dàng kiểm tra trải nghiệm người dùng**

C. Không yêu cầu nhiều nhân lực

D. Giảm chi phí cho các dự án lớn

Question 15

**Tiêu chí nào quan trọng nhất trong kiểm thử phần mềm?**

A. Độ bảo mật và giao diện

B. Độ chính xác và tiến độ

C. Thời gian và chi phí

**\*D. Độ chính xác và hiệu suất**

Question 16

**Bước đầu tiên trong quy trình quản lý rủi ro là gì?**

**\*A. Nhận diện rủi ro**

B. Theo dõi và kiểm soát rủi ro

C. Phân tích rủi ro

D. Lập kế hoạch đối phó

Question 17

**Một rủi ro có mức độ ảnh hưởng cao nhưng khả năng xảy ra thấp cần xử lý như thế nào?**

A. Chuyển giao rủi ro cho bên thứ ba hoặc mua bảo hiểm

B. Thực hiện các biện pháp giảm thiểu để giảm khả năng xảy ra

**\*C. Lập kế hoạch dự phòng**

D. Chấp nhận rủi ro và không cần theo dõi

Question 18

**Điều gì xảy ra nếu không có kế hoạch quản lý rủi ro?**

A. Dự án sẽ hoàn thành nhanh hơn vì không mất thời gian lập kế hoạch

B. Nhóm làm việc sẽ tự động xử lý các rủi ro mà không cần kế hoạch

C. Dự án sẽ tự động điều chỉnh khi có vấn đề xảy ra

**\*D. Các rủi ro có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến dự án**

Question 19

**Kiểm thử tự động thường sử dụng công cụ nào sau đây?**

**\*A. Selenium**

B. Trello

C. Gantt chart

D. PERT

Question 20

**Mục tiêu chính của kiểm thử chất lượng phần mềm là gì?**

A. Tối ưu hóa chi phí phát triển phần mềm

B. Tăng sự hài lòng của nhân viên phát triển

C. Hoàn thành dự án trong thời gian ngắn nhất.

**\*D. Đảm bảo phần mềm hoạt động đúng như yêu cầu**

Question 21

**Tại sao cần kết hợp kiểm thử thủ công và tự động trong quản lý dự án phần mềm?**

A. Để tiết kiệm thời gian kiểm thử

B. Để tạo ấn tượng với khách hàng

C. Để giảm số lượng công cụ kiểm thử cần thiết

**\*D. Để tận dụng lợi ích của cả hai phương pháp**

Question 22

**Điều gì giúp tăng hiệu quả kiểm thử tự động?**

A. Thực hiện kiểm thử nhiều lần mà không cần thay đổi kịch bản

B. Đầu tư nhiều công cụ kiểm thử

C. Chỉ sử dụng công cụ miễn phí để giảm chi phí

**\*D. Thiết kế các kịch bản kiểm thử rõ ràng và chính xác**

Question 23

**Ma trận rủi ro có vai trò gì trong quản lý dự án?**

**\*A. Để ưu tiên xử lý các rủi ro quan trọng**

B. Để tối ưu hóa chất lượng sản phẩm

C. Để tạo báo cáo tài chính chi tiết

D. Để theo dõi tiến độ dự án

Question 24

**Lợi ích chính của việc sử dụng kiểm thử tự động là gì?**

A. Giảm chi phí dự án

B. Tăng sự hài lòng của người dùng

C. Giảm thời gian thiết kế sản phẩm

**\*D. Tăng hiệu quả và độ chính xác trong kiểm thử**

Question 25

**Khi nào cần kiểm tra lại một chức năng phần mềm?**

A. Khi đội phát triển gặp vấn đề

B. Khi khách hàng yêu cầu thêm loại bỏ chức năng cũ

**\*C. Sau khi sửa lỗi để đảm bảo không ảnh hưởng đến các phần khác**

D. Khi khách hàng yêu cầu thêm chức năng mới

Question 26

**Kỹ thuật nào sau đây thường được sử dụng để giảm thiểu rủi ro?**

A. Giảm số lượng yêu cầu của khách hàng

B. Tạm dừng dự án

C. Tăng số lượng nhân viên trong nhóm

**\*D. Lập ngân sách dự phòng**

Question 27

**Ví dụ nào sau đây thể hiện một rủi ro trong lịch trình dự án?**

A. Ngân sách bị vượt quá dự toán

B. Hệ thống không đáp ứng hiệu suất yêu cầu

C. Đội ngũ làm việc không đồng thuận

**\*D. Một nhiệm vụ quan trọng bị trì hoãn**

Question 28

**Sử dụng ma trận rủi ro như thế nào để đánh giá các rủi ro?**

A. Dựa vào mức độ ảnh hưởng của rủi ro

B. Đánh giá dựa trên tiến độ công việc

C. Phân loại rủi ro theo chi phí dự án

**\*D. Kết hợp khả năng xảy ra và mức độ ảnh hưởng**

Question 29

**Quản lý rủi ro trong dự án nhằm mục đích gì?**

**\*A. Để giảm tác động tiêu cực của các rủi ro**

B. Để tăng năng suất nhóm làm việc

C. Để tăng tốc độ hoàn thành dự án

D. Để giảm thiểu chi phí dự án

Question 30

**Ưu điểm chính của kiểm thử tự động so với kiểm thử thủ công là gì?**

A. Thực hiện kiểm thử mà không cần kịch bản kiểm thử

B. Không cần nhân lực để thực hiện

**\*C. Thực hiện kiểm thử nhanh chóng và chính xác trên quy mô lớn**

D. Có thể kiểm tra trực tiếp giao diện người dùng

Bài 5

Question 1

**Công cụ nào dưới đây sử dụng mô hình Kanban như mô hình mặc định để quản lý công việc?**

A. Jira

B. Slack

**\*C. Trello**

D. GitHub

Question 2

**GitHub và GitLab chủ yếu được sử dụng để làm gì trong dự án?**

A. Theo dõi lỗi và quản lý tài nguyên

B. Lập kế hoạch và phân bổ nguồn lực

**\*C. Quản lý mã nguồn và hợp nhất các thay đổi**

D. Tạo báo cáo tiến độ và chia sẻ thông tin

Question 3

**Điểm khác biệt chính giữa Jira và Trello là gì?**

**\*A. Jira hỗ trợ tốt hơn trong quản lý quy trình Agile và theo dõi lỗi**

B. Jira phức tạp hơn và không hỗ trợ mô hình Kanban

C. Jira chỉ phù hợp cho các nhóm lớn

D. Trello không thể quản lý công việc theo bảng nhiệm vụ

Question 4

**Lợi thế của việc sử dụng GitHub trong quản lý dự án là gì?**

A. Quản lý lỗi và điều phối nguồn lực dự án

B. Phân công nhiệm vụ tự động và lập kế hoạch chi tiết

**\*C. Theo dõi thay đổi mã nguồn và quản lý phiên bản mã hiệu quả**

D. Tạo bảng nhiệm vụ và giao tiếp nhóm hiệu quả

Question 5

**Khi nào nên sử dụng Slack trong dự án phần mềm?**

**\*A. Khi cần giao tiếp nhanh và chia sẻ tài liệu trong nhóm**

B. Khi cần tích hợp mã nguồn từ các thành viên

C. Khi cần theo dõi tiến độ tổng thể của dự án

D. Khi cần quản lý Sprint trong quy trình Agile

Question 6

**GitHub hỗ trợ tốt nhất trong khâu nào của dự án phát triển phần mềm?**

A. Theo dõi tiến độ công việc và tạo báo cáo chi phí

**\*B. Quản lý mã nguồn, hợp nhất thay đổi, và xử lý xung đột**

C. Theo dõi lỗi và kiểm thử sản phẩm

D. Lập kế hoạch chi tiết cho dự án

Question 7

**Khi nào Trello không phải là lựa chọn phù hợp trong quản lý dự án?**

A. Khi dự án không cần công cụ giao tiếp

B. Khi nhóm làm việc nhỏ và yêu cầu đơn giản

C. Khi cần quản lý công việc theo mô hình Kanban

**\*D. Khi dự án yêu cầu theo dõi lỗi phức tạp và quy trình Agile nghiêm ngặt**

Question 8

**Jira hỗ trợ tốt nhất trong việc nào dưới đây?**

**\*A. Quản lý Sprint và theo dõi lỗi trong quy trình phát triển**

B. Theo dõi thay đổi mã nguồn dự án

C. Phân tích chi phí và ngân sách dự án

D. Tạo bảng nhiệm vụ và quản lý tài liệu

Question 9

**GitHub cung cấp tính năng nào quan trọng trong quản lý mã nguồn?**

**\*A. Quản lý phiên bản và hợp nhất mã nguồn**

B. Tạo báo cáo tiến độ cho khách hàng

C. Theo dõi lỗi và quản lý Sprint

D. Lập kế hoạch tiến độ dự án

Question 10

**Trello có tính năng nào giúp quản lý tiến độ công việc?**

A. Quản lý mã nguồn và kiểm thử tự động

B. Theo dõi lỗi và kiểm thử sản phẩm

C. Lập kế hoạch chi tiết và phân công nhiệm vụ

**\*D. Tạo bảng nhiệm vụ và trực quan hóa tiến độ công việc**

Question 11

**Asana giúp cải thiện việc theo dõi tiến độ công việc như thế nào?**

**\*A. Bằng cách phân chia nhiệm vụ cụ thể và theo dõi hoàn thành từng bước**

B. Bằng cách tích hợp kiểm thử tự động

C. Bằng cách cung cấp kênh giao tiếp nhóm

D. Bằng cách quản lý mã nguồn và phiên bản dự án

Question 12

**Trello và Asana khác nhau ở điểm nào trong quản lý tiến độ?**

A. Trello không hỗ trợ mô hình Kanban, Asana hỗ trợ đầy đủ

**\*B. Trello tập trung vào trực quan hóa nhiệm vụ, Asana tập trung vào lập kế hoạch chi tiết**

C. Trello hỗ trợ kiểm thử mã nguồn, Asana hỗ trợ theo dõi lỗi

D. Trello chỉ phù hợp với dự án nhỏ, Asana phù hợp với mọi dự án

Question 13

**Khi nào cần sử dụng tính năng báo cáo tiến độ trên Asana?**

A. Khi cần giao tiếp nhanh với các thành viên nhóm

**\*B. Khi cần báo cáo tiến độ chi tiết và phân tích công việc**

C. Khi cần tích hợp mã nguồn trong dự án

D. Khi dự án không có nhiều nhiệm vụ phức tạp

Question 14

**Lợi ích chính của việc sử dụng các công cụ quản lý dự án hiện đại như Trello, Asana, và Jira là gì?**

A. Giảm chi phí phát triển phần mềm

B. Tự động hóa hoàn toàn quy trình quản lý dự án

**\*C. Theo dõi tiến độ, quản lý nhóm, và lập báo cáo chi tiết**

D. Quản lý mã nguồn và kiểm thử tự động

Question 15

**Tính năng nào của Asana giúp theo dõi chi tiết tiến độ dự án?**

A. Kiểm thử tự động sản phẩm

**\*B. Tạo và theo dõi nhiệm vụ trong từng giai đoạn**

C. Quản lý mã nguồn

D. Quản lý ngân sách dự án

Question 16

**Asana là công cụ dùng để làm gì trong quản lý dự án?**

A. Theo dõi lỗi và quản lý quy trình Agile

B. Tạo kênh giao tiếp và chia sẻ tài liệu

**\*C. Lập kế hoạch và phân công công việc trong dự án**

D. Quản lý mã nguồn và theo dõi phiên bản

Question 17

**Tại sao Trello phù hợp cho các dự án nhóm nhỏ?**

A. Vì giao diện tập trung vào quản lý mã nguồn

B. Vì có khả năng tự động theo dõi lỗi trong dự án

C. Vì tích hợp tốt với công cụ kiểm thử tự động

**\*D. Vì giao diện trực quan, dễ sử dụng, và quản lý công việc linh hoạt**

Question 18

**Công cụ nào dưới đây phù hợp nhất để tạo báo cáo tiến độ chi tiết?**

A. Slack

B. GitHub

C. Trello

**\*D. Asana**

Question 19

**Khi nào cần sử dụng Slack thay vì các công cụ khác?**

A. Khi cần theo dõi tiến độ dự án phức tạp

**\*B. Khi cần giao tiếp nhanh và tổ chức thông tin nhóm hiệu quả**

C. Khi cần tạo báo cáo tiến độ và phân tích chi phí

D. Khi cần quản lý lỗi trong quy trình Agile

Question 20

**Khi nào cần sử dụng Jira thay vì Trello trong quản lý dự án?**

**\*A. Khi cần quản lý lỗi và theo dõi quy trình Agile**

B. Khi cần giao tiếp nhanh với nhóm

C. Khi dự án có quy mô nhỏ và nhiệm vụ đơn giản

D. Khi cần quản lý tài liệu dự án

Question 21

**Slack hỗ trợ tốt nhất trong khía cạnh nào của quản lý dự án?**

A. Lập kế hoạch chi tiết và phân bổ nguồn lực

B. Phân tích rủi ro và kiểm thử sản phẩm

**\*C. Giao tiếp nhanh và tổ chức thông tin trong nhóm**

D. Theo dõi tiến độ và lập báo cáo chi tiết

Question 22

**Slack được sử dụng chủ yếu với mục đích nào trong dự án?**

A. Phân tích và báo cáo chi phí dự án

B. Theo dõi tiến độ công việc hàng ngày

**\*C. Giao tiếp nhóm và chia sẻ thông tin tức thời**

D. Quản lý và hợp nhất mã nguồn

Question 23

**Asana hỗ trợ tốt nhất trong quản lý dự án ở khía cạnh nào?**

A. Theo dõi lỗi trong phần mềm và tối ưu hóa mã nguồn

B. Quản lý giao tiếp trong nhóm làm việc từ xa

C. Hỗ trợ kiểm thử và bảo trì sản phẩm phần mềm

**\*D. Lập kế hoạch, theo dõi tiến độ và phân công nhiệm vụ cụ thể**

Question 24

**Asana và Trello có điểm chung gì trong quản lý dự án?**

**\*A. Cả hai đều hỗ trợ phân công nhiệm vụ và theo dõi tiến độ công việc.**

B. Cả hai đều tập trung vào quản lý mã nguồn

C. Cả hai đều không hỗ trợ mô hình Kanban

D. Cả hai đều tích hợp kiểm thử tự động

Question 25

**Công cụ Slack phù hợp với hoạt động nào trong dự án?**

A. Theo dõi tiến độ công việc và phân bổ nhiệm vụ

B. Kiểm tra lỗi trong phần mềm phát triển

**\*C. Giao tiếp nhanh và tổ chức kênh thông tin nhóm**

D. Quản lý mã nguồn và theo dõi phiên bản

Question 26

**Điều gì làm cho Jira trở thành công cụ mạnh mẽ trong quản lý nhóm?**

**\*A. Quản lý lỗi, tạo Sprint, và theo dõi quy trình Agile chi tiết**

B. Hỗ trợ kiểm thử tự động trong dự án phần mềm lớn

C. Cung cấp giao diện tối giản cho mọi loại dự án

D. Tích hợp quản lý mã nguồn và chia sẻ tài liệu

Question 27

**Khi nào cần sử dụng tính năng báo cáo tiến độ trên Trello?**

A. Khi cần lập kế hoạch ngân sách dự án

B. Khi cần theo dõi lỗi và kiểm thử sản phẩm

**\*C. Khi cần xem thông tin về kết quả dự án**

D. Khi cần quản lý nhiệm vụ theo mô hình Kanban

Question 28

**Slack giúp cải thiện giao tiếp nhóm như thế nào?**

A. Quản lý tiến độ và lập báo cáo chi phí

B. Tự động hóa việc phân công nhiệm vụ trong nhóm

C. Hỗ trợ theo dõi lỗi trong quy trình phát triển

**\*D. Cung cấp kênh giao tiếp tức thời và chia sẻ tài liệu dễ dàng**

Question 29

**Ưu điểm chính của Jira khi áp dụng quy trình Agile là gì?**

A. Hỗ trợ giao tiếp nhanh giữa các nhóm dự án

B. Tạo kênh giao tiếp và chia sẻ tài liệu hiệu quả

C. Lập kế hoạch tổng thể và phân bổ nguồn lực

**\*D. Quản lý Sprint, theo dõi lỗi, và tối ưu hóa quy trình**

Question 30

**Công cụ Jira hỗ trợ hiệu quả nhất trong hoạt động nào sau đây?**

A. Quản lý phiên bản mã nguồn dự án

**\*B. Quản lý lỗi và Sprint trong quy trình Agile**

C. Lập kế hoạch tổng thể cho dự án dài hạn

D. Tạo bảng nhiệm vụ và theo dõi tiến độ.

**Bài 6**

Question 1

**Trong các công thức dưới đây, đâu là công thức tính Cost Variance (CV)?**

A. CV = EV + PV

**\*B. CV = EV - AC**

C. CV = PV - EV

D. CV = AC - EV

Question 2

**Chỉ số nào giúp dự đoán chi phí cần thiết để hoàn thành dự án trong phạm vi ngân sách?**

A. PV

B. CPI

**\*C. TCPI**

D. SPI

Question 3

**Nếu EAC cao hơn BAC, điều này cho thấy dự án có vấn đề gì?**

**\*A. Dự án vượt ngân sách dự kiến**

B. Dự án hoàn thành đúng ngân sách

C. Dự án dự kiến hoàn thành dưới ngân sách

D. Dự án tiết kiệm chi phí

Question 4

**Nếu CPI = 0.8 và SPI = 1.2, dự án đang gặp phải tình trạng nào dưới đây?**

**\*A. Dự án vượt ngân sách nhưng nhanh hơn tiến độ**

B. Dự án có tiến độ nhanh nhưng tiết kiệm ngân sách

C. Dự án đúng ngân sách và chậm tiến độ

D. Dự án tiết kiệm chi phí và chậm hơn tiến độ

Question 5

**Nếu Variance at Completion (VAC) có giá trị âm, điều này cho thấy dự án đang gặp phải vấn đề gì về chi phí?**

A. Dự án sẽ hoàn thành với chi phí thấp hơn dự kiến

B. Dự án đang tiết kiệm chi phí so với ngân sách

C. Dự án sẽ hoàn thành đúng ngân sách dự kiến

**\*D. Dự án sẽ hoàn thành với chi phí cao hơn dự kiến**

Question 6

**Với EV = 600, AC = 700 và PV = 800, trạng thái của dự án là gì?**

A. Dự án hoàn thành đúng tiến độ nhưng vượt ngân sách

**\*B. Dự án vượt ngân sách và tiến độ chậm**

C. Dự án tiết kiệm chi phí và nhanh hơn tiến độ

D. Dự án đúng tiến độ và vượt ngân sách

Question 7

**Với PV = 1200, AC = 1000 và EV = 1300, trạng thái của dự án là gì?**

A. Dự án đúng tiến độ và vượt ngân sách

B. Dự án vượt ngân sách và hoàn thành đúng tiến độ

**\*C. Dự án tiết kiệm chi phí và nhanh hơn tiến độ**

D. Dự án vượt ngân sách và tiến độ chậm

Question 8

**Để cải thiện hiệu suất chi phí của một dự án, chỉ số CPI cần phải có giá trị như thế nào?**

A. CPI không ảnh hưởng đến chi phí của dự án

**\*B. CPI phải lớn hơn 1**

C. CPI phải bằng 1

D. CPI phải nhỏ hơn 1

Question 9

**Mục tiêu chính của Báo Cáo Tiến Độ là gì?**

A. Đánh giá kết quả tài chính của dự án

B. Để tóm tắt các bài học kinh nghiệm từ dự án

C. Để xác định các thành viên tham gia trong dự án

**\*D. Cung cấp thông tin chi tiết về tình hình hiện tại của dự án và giúp quản lý đánh giá tiến độ so với kế hoạch**

Question 10

**Trong Báo Cáo Tiến Độ, phần "Đánh giá rủi ro" sẽ bao gồm**

A. Đánh giá về tình hình tài chính của dự án

**\*B. Liệt kê các rủi ro đã xảy ra hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến tiến độ dự án**

C. Đưa ra các đề xuất về ngân sách cho các giai đoạn tiếp theo

D. Tổng hợp các thông tin về các nhân sự tham gia dự án

Question 11

**Nếu thời gian phản hồi và xử lý rủi ro kéo dài, điều này có thể gây ra tác động gì cho dự án?**

**\*A. Làm chậm tiến độ và tăng nguy cơ phát sinh rủi ro khác**

B. Giảm nguy cơ lỗi phát sinh

C. Tăng sự hài lòng của khách hàng

D. Tiến độ dự án đạt được đúng kế hoạch

Question 12

**Tại sao báo cáo tiến độ là một phần quan trọng trong quá trình quản lý dự án?**

**\*A. Vì nó giúp đánh giá tình trạng dự án và đảm bảo rằng các hoạt động dự án diễn ra theo kế hoạch.**

B. Vì nó giúp xác định các mục tiêu mới cho dự án

C. Vì nó đánh giá sự ảnh hưởng của dự án đối với các bên liên quan

D. Vì nó chỉ ra các chi phí phát sinh và giúp lập kế hoạch tài chính

Question 13

**Trong báo cáo tiến độ, việc theo dõi các mốc quan trọng (milestones) có ý nghĩa gì?**

A. Giúp xác định ngân sách cho các giai đoạn tiếp theo của dự án

**\*B. Giúp đánh giá sự tiến triển của dự án so với kế hoạch ban đầu**

C. Giúp xác định các rủi ro tiềm ẩn trong dự án

D. Giúp phân bổ nguồn lực cho các công việc tiếp theo

Question 14

**Trong báo cáo kết thúc dự án, đánh giá chất lượng sản phẩm dựa trên chỉ số nào?**

A. Chi phí thực tế so với ngân sách

B. Tỷ lệ hoàn thành công việc

C. Thời gian hoàn thành các mốc quan trọng

**\*D. Mức độ đáp ứng yêu cầu của khách hàng**

Question 15

**Với CPI = 1.0 và SPI = 1.0 thì trạng thái của dự án là gì?**

A. Dự án tiết kiệm chi phí và nhanh hơn tiến độ

B. Dự án đúng tiến độ nhưng vượt ngân sách

**\*C. Dự án đang diễn ra đúng ngân sách và đúng tiến độ**

D. Dự án vượt ngân sách và chậm tiến độ

Question 16

**Chỉ số Actual Cost (AC) dùng để đo lường giá trị nào trong quản lý dự án?**

**\*A. Chi phí thực tế chi trả cho công việc đã hoàn thành**

B. Chi phí dự kiến hoàn thành công việc

C. Giá trị công việc đã hoàn thành đến thời điểm hiện tại

D. Tổng ngân sách dự án

Question 17

**Cost Variance (CV) mang giá trị âm sẽ nói lên điều gì về việc chi tiêu trong dự án?**

A. Dự án tiết kiệm chi phí

B. Dự án đúng ngân sách

C. Dự án hoàn thành trước tiến độ

**\*D. Dự án vượt ngân sách**

Question 18

**Tần suất báo cáo tiến độ thường được quy định như thế nào?**

A. Báo cáo chỉ được gửi cho các bên liên quan vào cuối dự án

**\*B. Tần suất báo cáo có thể là hàng tuần, hàng tháng hoặc theo từng giai đoạn quan trọng của dự án**

C. Báo cáo chỉ được thực hiện một lần duy nhất sau khi dự án hoàn thành

D. Báo cáo chỉ được thực hiện khi có sự thay đổi lớn trong dự án

Question 19

**Nếu thời gian tồn đọng giảm đi, điều này thường cho thấy điều gì về tiến độ dự án?**

**\*A. Nhóm dự án xử lý vấn đề hiệu quả hơn**

B. Tăng số lượng vấn đề phát sinh

C. Tỷ lệ thay đổi nhân sự cao

D. Khả năng kiểm soát ngân sách kém

Question 20

**Tỷ lệ thay đổi nhân sự cao trong báo cáo tiến độ có thể phản ánh điều gì về nhóm dự án?**

**\*A. Sự thiếu ổn định trong đội ngũ làm việc**

B. Khả năng hoàn thành dự án đúng hạn

C. Tỷ lệ hoàn thành công việc cao

D. Ngân sách được kiểm soát tốt

Question 21

**Báo cáo kết thúc dự án sẽ đề cập đến việc gì liên quan đến rủi ro trong suốt quá trình dự án?**

A. Những rủi ro tiềm ẩn chưa được nhận diện

B. Các thay đổi trong kế hoạch quản lý rủi ro

C. Tổng chi phí để giải quyết rủi ro

**\*D. Các rủi ro phát sinh và cách thức xử lý**

Question 22

**CPI = 1 phản ánh gì về tình hình chi phí dự án?**

A. Dự án đang hoàn thành chậm tiến độ

B. Dự án đang tiết kiệm chi phí

**\*C. Dự án đang đạt đúng ngân sách**

D. Dự án đang vượt ngân sách

Question 23

**Khi Cost Performance Index (CPI) nhỏ hơn 1, điều này nói lên vấn đề gì của việc sử dụng ngân sách dự án?**

A. Dự án tiết kiệm chi phí

**\*B. Dự án vượt ngân sách**

C. Dự án hoàn thành chậm tiến độ

D. Dự án đúng ngân sách

Question 24

**Với EV = 150, AC = 180 và PV = 200, dự án đang ở trạng thái nào dưới đây?**

A. Dự án tiết kiệm chi phí và nhanh hơn tiến độ

**\*B. Dự án vượt ngân sách và tiến độ chậm**

C. Dự án vượt ngân sách và hoàn thành đúng tiến độ

D. Dự án đúng tiến độ và vượt ngân sách

Question 25

**PV (Planned Value) dùng để đo lường giá trị nào trong quản lý dự án?**

**\*A. Giá trị dự kiến của công việc cần hoàn thành theo kế hoạch**

B. Giá trị thực tế chi phí đã chi trả

C. Giá trị công việc đã hoàn thành

D. Giá trị công việc đã hoàn thành

Question 26

**Trong công thức TCPI, giá trị BAC đại diện cho yếu tố nào của ngân sách dự án?**

A. Giá trị công việc hoàn thành

**\*B. Ngân sách dự kiến để hoàn thành dự án**

C. Chi phí thực tế đã chi trả

D. Tổng chi phí của dự án

Question 27

**Nếu SPI > 1, điều này cho thấy gì về tiến độ dự án?**

A. Dự án đang đạt đúng ngân sách

B. Dự án đang vượt ngân sách

C. Dự án đang chậm tiến độ

**\*D. Dự án đang hoàn thành nhanh hơn kế hoạch**

Question 28

**SV có giá trị dương nói lên điều gì về mức độ hoàn thành công việc theo kế hoạch?**

**\*A. Dự án hoàn thành nhanh hơn kế hoạch**

B. Dự án vượt quá ngân sách

C. Dự án chi phí vượt ngân sách

D. Dự án chậm tiến độ

### Question 29

**Chỉ số nào dùng để đo lường hiệu suất chi phí của dự án?**

A. EV

B. PV

**\*C. CPI**

D. AC

### Question 30

**Earned Value (EV) giúp phản ánh vấn đề gì trong quản lý dự án?**

A. Hiệu suất chi phí của dự án

B. Ngân sách của dự án

**\*C. Mức độ hoàn thành công việc tính đến thời điểm hiện tại**

D. Tỷ lệ chi phí và tiến độ của dự án

**Bài 7**

Question 1

**Đàm phán trong quản lý dự án phần mềm là gì?**

A. Là việc giám sát tiến độ thực hiện dự án

B. Là việc giải quyết các vấn đề kỹ thuật

C. Là việc thuyết phục các bên chia sẻ ngân sách dự án

**\*D. Là việc tìm kiếm các giải pháp thỏa đáng cho các bên liên quan**

Question 2

**Kỹ năng giải quyết xung đột giúp ích gì trong quản lý dự án phần mềm?**

**\*A. Xử lý hiệu quả các vấn đề phát sinh giữa các thành viên trong nhóm**

B. Đưa ra quyết định về tài chính dự án

C. Đảm bảo tất cả các thành viên trong nhóm đồng ý với một giải pháp duy nhất

D. Xây dựng chiến lược phát triển dự án

Question 3

**Kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong quản lý dự án phần mềm giúp ích gì?**

A. Giúp tăng tốc độ phát triển phần mềm

B. Tối ưu hóa sử dụng ngân sách

C. Đảm bảo tính bảo mật của phần mềm

**\*D. Cải thiện mối quan hệ giữa các bên liên quan**

Question 4

**Đàm phán thành công cần có yếu tố nào quan trọng nhất?**

A. Thời gian nhanh chóng

**\*B. Sự thỏa hiệp hợp lý**

C. Giữ vững quan điểm cá nhân

D. Kiến thức kỹ thuật vững chắc

Question 5

**Kỹ năng giải quyết xung đột cần có yếu tố nào quan trọng nhất?**

**\*A. Lắng nghe và thấu hiểu các bên**

B. Sự quyết đoán

C. Kỹ năng thuyết phục

D. Kỹ năng tổ chức

Question 6

**Khi đối mặt với xung đột trong nhóm, lãnh đạo dự án nên ưu tiên làm gì?**

**\*A. Lắng nghe ý kiến của các thành viên và tìm hướng giải quyết chung**

B. Tạm thời dừng công việc của nhóm để xung đột tự lắng xuống

C. Áp đặt quyết định một cách độc lập để nhanh chóng xử lý xung đột

D. Đưa ra hình phạt để nhanh chóng giải quyết xung đột

Question 7

**Kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong quản lý dự án phần mềm sẽ giúp gì cho nhóm?**

**\*A. Đảm bảo các yêu cầu khách hàng được truyền đạt chính xác**

B. Chia sẻ các lỗi và khắc phục sự cố kỹ thuật

C. Tăng khả năng sáng tạo và đổi mới trong nhóm

D. Tạo mối quan hệ thân thiết với các đối tác

Question 8

**Trong quản lý dự án phần mềm, kỹ năng giao tiếp giúp gì cho các bên liên quan ngoài nhóm phát triển?**

**\*A. Đảm bảo các thay đổi về yêu cầu phần mềm được ghi nhận và xử lý**

B. Giảm thiểu chi phí dự án

C. Đảm bảo tính bảo mật của dự án

D. Tạo cơ hội giao tiếp không chính thức giữa các bên

Question 9

**Khi giải quyết xung đột, nhà lãnh đạo cần duy trì thái độ nào?**

A. Thận trọng và do dự

**\*B. Mềm mỏng và tìm kiếm sự đồng thuận**

C. Không can thiệp vào xung đột

D. Cứng rắn và không linh động

Question 10

**Với mục tiêu "Tăng doanh thu sản phẩm lên 15% trong vòng 3 tháng để đóng góp vào mục tiêu doanh thu chung của công ty." Mục tiêu này đáp ứng yếu tố nào của phương pháp SMART?**

A. Chỉ có yếu tố "Achievable" (Có thể đạt được)

**\*B. Các yếu tố "Specific" (Cụ thể), "Measurable" (Đo lường được), và "Timely" (Có thời hạn)**

C. Chỉ có yếu tố "Specific" (Cụ thể)

D. Các yếu tố "Relevant" (Phù hợp) và "Measurable" (Đo lường được)

Question 11

**Một thành viên trong nhóm gặp khó khăn trong việc hoàn thành nhiệm vụ, nhà quản lý nên làm gì để hỗ trợ?**

A. Chỉ đạo họ cách làm mà không hỏi thêm.

B. Đưa công việc đó cho thành viên khác trong nhóm.

C. Để họ tự giải quyết và không can thiệp.

**\*D. Đưa ra hướng dẫn và tìm cách giúp họ giải quyết vấn đề.**

Question 12

**Trong việc làm việc với khách hàng về yêu cầu thay đổi tính năng, để duy trì sự giao tiếp hiệu quả, nên làm gì?**

A. Phủ nhận yêu cầu thay đổi và giữ nguyên kế hoạch.

B. Đồng ý thay đổi ngay mà không cần thảo luận thêm.

**\*C. Giải thích tác động của thay đổi và lắng nghe phản hồi từ khách hàng.**

D. Đặt yêu cầu lên cấp trên để quyết định.

Question 13

**Phương pháp Eisenhower Matrix chủ yếu được sử dụng để làm gì?**

A. Tăng tốc độ hoàn thành công việc trong một dự án

**\*B. Phân loại các công việc dựa trên mức độ quan trọng và tính khẩn cấp**

C. Tối ưu hóa việc phân bổ nguồn lực trong dự án

D. Tìm kiếm các giải pháp sáng tạo cho công việc

Question 14

**Khi thấy nhóm đang có dấu hiệu mất động lực, bạn có thể làm gì để khuyến khích mọi người làm việc tích cực trở lại?**

A. Phê bình những ai chưa làm tốt

B. Tăng cường giám sát thời gian làm việc

**\*C. Tổ chức buổi chia sẻ để đề xuất giải pháp cải thiện**

D. Tạo áp lực bằng cách tăng cường trách nhiệm

Question 15

**Bạn nhận được một nhiệm vụ "Cập nhật thông tin dự án" trên mạng nội bộ của công ty, nhiệm vụ này có thể hoàn thành vào cuối tuần, nhưng không ảnh hưởng đến tiến độ dự án. Theo Eisenhower Matrix, bạn sẽ xử lý nhiệm vụ này như thế nào?**

**\*A. Đưa vào ô "Quan trọng nhưng không khẩn cấp" và lập kế hoạch hoàn thành vào cuối tuần**

B. Đưa vào ô "Quan trọng và khẩn cấp", yêu cầu hoàn thành ngay

C. Thực hiện ngay để không để trễ hạn

D. Đưa vào ô "Không quan trọng và không khẩn cấp", làm khi có thời gian

Question 16

**Kỹ năng lãnh đạo trong quản lý dự án phần mềm là gì?**

**\*A. Chỉ đạo, hướng dẫn và động viên các thành viên trong nhóm**

B. Phân tích và phát triển phần mềm

C. Quản lý tài chính dự án

D. Quản lý tài nguyên phần mềm

Question 17

**Lãnh đạo có thể tạo động lực cho nhóm trong quản lý dự án bằng cách nào?**

A. Giám sát chặt chẽ tất cả các bước trong dự án

B. Đưa ra quyết định nhanh chóng mà không tham khảo ý kiến

C. Đưa ra các yêu cầu cụ thể mà không giải thích rõ ràng

**\*D. Khuyến khích sự sáng tạo và giải quyết vấn đề của nhóm**

Question 18

**Trong một cuộc họp nhóm, một thành viên không tham gia thảo luận dù có câu hỏi cần được trả lời. Nhà quản lý nên làm gì?**

A. Dừng cuộc họp và giải thích cho thành viên đó biết việc tham gia là quan trọng.

B. Bỏ qua và tiếp tục cuộc họp.

**\*C. Mời thành viên đó chia sẻ quan điểm của mình.**

D. Chuyển cuộc họp sang một chủ đề khác.

Question 19

**Một lỗi nghiêm trọng trong phần mềm đang ảnh hưởng đến khách hàng và cần được sửa ngay lập tức. Theo Eisenhower Matrix, bạn làm thế nào để xử lý tình huống này?**

A. Đặt nhiệm vụ này vào ô "Quan trọng nhưng không khẩn cấp" và giao cho nhân viên xử lý

**\*B. Phân loại lỗi vào ô "Quan trọng và khẩn cấp", xử lý ngay lập tức**

C. Hoãn việc sửa lỗi để tập trung vào các nhiệm vụ không khẩn cấp hơn

D. Giao lại nhiệm vụ này cho người khác và không can thiệp

Question 20

**Trong phương pháp SMART, chữ "S" đại diện cho điều gì?**

A. Successful (Thành công)

B. Strategic (Chiến lược)

**\*C. Specific (Cụ thể)**

D. Simple (Đơn giản)

Question 21

**Nhà quản lý của một dự án phần mềm cần có khả năng nào để giúp nhóm hoạt động hiệu quả?**

**\*A. Phân công công việc đúng người đúng việc**

B. Đưa ra các quyết định kỹ thuật nhanh chóng

C. Giải quyết mọi vấn đề kỹ thuật

D. Tất cả các yếu tố trên

Question 22

**Để duy trì tiến độ dự án, nhà quản lý cần làm gì khi nhóm gặp phải vấn đề về thời gian?**

A. Tăng cường phân công công việc cho các thành viên khác

B. Đảm bảo ngân sách được kiểm soát nghiêm ngặt

C. Giảm bớt các yêu cầu khách hàng

**\*D. Đưa ra các biện pháp điều chỉnh tiến độ phù hợp**

Question 23

**Kỹ năng lắng nghe tích cực trong quản lý dự án phần mềm giúp ích như thế nào cho người quản lý?**

A. Tăng cường khả năng quyết định nhanh chóng

B. Giảm thiểu rủi ro trong dự án

C. Tối ưu hóa chi phí dự án

**\*D. Xây dựng mối quan hệ tốt với các thành viên trong nhóm**

Question 24

**Với mục tiêu của nhóm là "Hoàn thành báo cáo tiến độ mỗi tuần một lần để theo dõi hiệu quả làm việc." Theo phương pháp SMART, mục tiêu này đã đáp ứng yếu tố nào?**

A. Measurable (Đo lường được)

**\*B. Timely (Có thời hạn)**

C. Achievable (Có thể đạt được)

D. Relevant (Phù hợp)

Question 25

**Là quản lý của một dự án phần mềm và đang với một cuộc họp khẩn cấp với khách hàng trong khi có một buổi đào tạo lãnh đạo sắp diễn ra. Dựa trên Eisenhower Matrix, bạn sẽ xử lý như thế nào?**

A. Đặt cả cuộc họp và đào tạo vào ô "Quan trọng và khẩn cấp" và làm cả hai

B. Hoãn cuộc họp khách hàng để tham gia buổi đào tạo lãnh đạo

**\*C. Chuyển đào tạo lãnh đạo sang ô "Quan trọng nhưng không khẩn cấp", xử lý cuộc họp khách hàng ngay**

D. Hoãn cả hai nhiệm vụ cho đến khi có thể giải quyết sau.

Question 26

**Kỹ năng giao tiếp tốt có thể giúp gì trong quản lý dự án phần mềm?**

**\*A. Tạo sự hiểu biết và đồng thuận giữa các bên liên quan**

B. Phân tích yêu cầu hệ thống

C. Giảm thiểu rủi ro kỹ thuật

D. Xác định phạm vi dự án

Question 27

**Kỹ năng giao tiếp trong quản lý dự án phần mềm giúp gì cho nhà quản lý khi làm việc với khách hàng?**

**\*A. Đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật được hiểu rõ**

B. Xác định ngân sách và các chi phí dự án

C. Giảm thiểu sự phức tạp của các yêu cầu

D. Phân tích dữ liệu người dùng cuối

Question 28

**Thế nào là một môi trường làm việc tích cực giúp đảm bảo chất lượng dự án?**

A. Hạn chế tương tác để tránh xung đột

B. Môi trường ít giao tiếp và tập trung vào nhiệm vụ cá nhân

C. Tăng áp lực hoàn thành công việc

**\*D. Môi trường khuyến khích sáng tạo và hợp tác**

Question 29

**Một nhà lãnh đạo dự án cần làm gì khi giải quyết xung đột trong nhóm?**

**\*A. Thực hiện một cuộc họp để tìm giải pháp hợp lý**

B. Đưa ra quyết định đơn phương

C. Thảo luận với các bên liên quan về chiến lược dự án

D. Phân công lại công việc cho các thành viên

Question 30

**Với đề xuất mục tiêu: "Tăng cường hiệu quả của nhóm trong thời gian tới." Theo phương pháp SMART, mục tiêu này thiếu yếu tố nào?**

A. Relevant (Phù hợp)

**\*B. Specific (Cụ thể)**

C. Achievable (Có thể đạt được)

D. Timely (Có thời hạn)

**Bài 8**

Question 1

**Mục đích của việc kiểm thử phần mềm trong quy trình phân phối là gì?**

A. Đảm bảo phần mềm không có lỗi bảo mật

B. Kiểm tra tính ổn định và hiệu suất của phần mềm

C. Đảm bảo phần mềm tương thích với hệ điều hành

**\*D. Đảm bảo phần mềm đáp ứng các yêu cầu về chức năng**

Question 2

**Trong quy trình phân phối phần mềm, kiểm thử nào giúp xác định phần mềm có đáp ứng yêu cầu của người dùng cuối không?**

A. Kiểm thử tích hợp

B. Kiểm thử đơn vị

**\*C. Kiểm thử chấp nhận người dùng (UAT)**

D. Kiểm thử hệ thống

Question 3

**Một trong những lợi ích của việc phân phối phần mềm theo phương pháp Agile là gì?**

A. Giảm bớt việc kiểm thử

B. Giảm chi phí phát triển

C. Tăng tính bảo mật của phần mềm

**\*D. Tăng tốc độ phát hành và phản hồi nhanh chóng từ người dùng**

Question 4

**Trong quy trình phân phối phần mềm, vai trò của kiểm thử đơn vị là gì?**

A. Để kiểm tra khả năng bảo mật của phần mềm

B. Để kiểm tra hiệu suất của phần mềm

C. Để kiểm tra các chức năng của phần mềm

**\*D. Để kiểm tra từng phần nhỏ của mã nguồn**

Question 5

**Một trong những lợi ích của việc lập kế hoạch kiểm thử kỹ lưỡng là gì?**

A. D. Giúp người dùng cuối tự kiểm thử phần mềm

**\*B. Giúp phát hiện và khắc phục lỗi sớm, giảm chi phí phát triển**

C. Giúp kiểm thử phần mềm trên các môi trường khác nhau

D. Giúp phát triển phần mềm nhanh chóng hơn

Question 6

**Kiểm thử chấp nhận người dùng (UAT) có vai trò gì trong quy trình phân phối phần mềm?**

A. Đảm bảo phần mềm hoạt động trên nhiều thiết bị

**\*B. Đảm bảo phần mềm đáp ứng các yêu cầu chức năng của người dùng cuối**

C. Đảm bảo phần mềm không có lỗi bảo mật

D. Đảm bảo phần mềm được triển khai nhanh chóng

Question 7

**Trong quy trình phân phối phần mềm, mục đích của việc triển khai liên tục (Continuous Deployment) là gì?**

A. Đảm bảo phần mềm không có lỗi chức năng

**\*B. Đảm bảo phần mềm luôn sẵn sàng để phát hành khi cần**

C. Đảm bảo phần mềm không có lỗi bảo mật

D. Kiểm tra hiệu suất của phần mềm dưới tải nặng

Question 8

**Quy trình phân phối phần mềm sử dụng phương pháp nào để phát hành liên tục các bản cập nhật phần mềm?**

A. Scrum

B. Agile

**\*C. Continuous Integration (CI)**

D. Waterfall

Question 9

**Bảo trì phần mềm là một quá trình liên tục và cần lập kế hoạch vì lý do nào?**

A. Để tập trung vào việc phát triển tính năng mới

B. Để thay thế phần mềm cũ bằng một phần mềm mới

**\*C. Để duy trì chất lượng và hiệu quả sử dụng của phần mềm**

D. Để giảm thiểu các sự cố ngoài ý muốn

Question 10

**Một trong những phương pháp nào dưới đây được sử dụng để đáp ứng nhu cầu người dùng trong bảo trì phần mềm?**

A. A/B testing

B. Phân tích SWOT

C. Ma trận tác động - độ phức tạp

**\*D. Cả A, B, C đều đúng**

Question 11

**Khi lập kế hoạch bảo trì phần mềm, tại sao việc đánh giá hiệu quả bảo trì định kỳ lại quan trọng?**

A. Để tránh lãng phí nguồn lực khi bảo trì

**\*B. Để đảm bảo phần mềm đáp ứng được nhu cầu người dùng trong tương lai**

C. Để xác định các tính năng phần mềm không còn phù hợp

D. Để làm mới giao diện phần mềm

Question 12

**Nếu nhóm phát triển muốn cải tiến chức năng đăng nhập của ứng dụng để kiểm tra hai phiên bản giao diện đăng nhập với mục tiêu cải thiện tỷ lệ người dùng hoàn thành đăng nhập, nhóm phát triển cần sử dụng công cụ nào?**

A. Phân tích Pareto

B. Ma trận tác động - độ phức tạp

**\*C. A/B Testing**

D. Phân tích SWOT

Question 13

**Nếu nhóm phát triển nhận thấy rằng phần lớn các sự cố trong ứng dụng phát sinh từ một số ít tính năng như chức năng đăng nhập và quản lý tài khoản, nhóm phát triển cần sử dụng công cụ nào để phân tích và xác định những lỗi quan trọng nhất cần ưu tiên sửa chữa?**

A. Ma trận tác động - độ phức tạp

B. Phân tích SWOT

**\*C. Phân tích Pareto**

D. A/B Testing

Question 14

**Để lập kế hoạch bảo trì phần mềm hiệu quả, nhóm phát triển cần phải làm gì?**

A. Đảm bảo phần mềm không có lỗi

B. Chỉ tập trung vào các tính năng mới mà không chú trọng đến bảo trì

C. Đảm bảo phần mềm được cập nhật đều đặn

**\*D. Cải tiến phần mềm dựa trên phản hồi của người dùng và dữ liệu thực tế**

Question 15

**Vì sao việc lập kế hoạch bảo trì phần mềm phải được thực hiện từ giai đoạn đầu của dự án?**

A. Để giảm chi phí bảo trì sau này

B. Để xác định các tính năng phần mềm không cần thiết

C. Để đảm bảo phần mềm sẽ không có lỗi trong suốt vòng đời của nó

**\*D. Để chuẩn bị cho các sự thay đổi trong tương lai và nâng cao khả năng duy trì phần mềm**

Question 16

**Kênh phân phối nào thường được sử dụng để phát hành phần mềm cho thiết bị di động?**

A. Dropbox

B. GitHub

C. Amazon Web Services

**\*D. App Store và Google Play**

Question 17

**Khi phân phối phần mềm, một trong những yếu tố quan trọng cần kiểm tra là gì?**

A. Mã nguồn phần mềm

B. Hiệu suất của phần mềm dưới tải cao

C. Tính tương thích với phần mềm khác

**\*D. Cả B và C đều đúng**

Question 18

**Trong quy trình phân phối phần mềm, tại sao việc kiểm thử bảo mật lại được thực hiện trong suốt vòng đời phát triển?**

A. Để đảm bảo phần mềm không có lỗi hệ thống

**\*B. Để đảm bảo phần mềm an toàn trước các mối đe dọa bảo mật**

C. Để kiểm tra tính năng của phần mềm

D. Để kiểm tra tính khả dụng của phần mềm

Question 19

**Công cụ nào dưới đây là phổ biến để quản lý mã nguồn trong quy trình phân phối phần mềm?**

A. Jenkins

**\*B. Git**

C. Docker

D. Kubernetes

Question 20

**Khi lập kế hoạch bảo trì phần mềm, yếu tố quan trọng cần xác định là gì?**

A. Các yêu cầu bảo mật

B. Các vấn đề về phần cứng

C. Các vấn đề về giao diện người dùng

**\*D. Các yêu cầu từ người dùng và các tính năng cần duy trì**

Question 21

**Trong việc lập kế hoạch bảo trì, ma trận tác động - độ phức tạp được sử dụng để làm gì?**

A. Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu suất phần mềm

**\*B. Phân loại các yêu cầu bảo trì theo mức độ quan trọng và độ khó thực hiện**

C. Kiểm tra tính năng phần mềm mới

D. Đo lường sự hài lòng của người dùng

Question 22

**Mục tiêu của việc sử dụng phương pháp phân tích Pareto trong kế hoạch bảo trì phần mềm là gì?**

A. Tìm ra các tính năng dư thừa cần loại bỏ

B. Xác định các lỗi phần mềm ít quan trọng

C. Phân loại các vấn đề dựa trên số lượng người sử dụng bị ảnh hưởng

**\*D. Tập trung vào việc cải tiến các vấn đề gây ra hầu hết lỗi và sự cố**

Question 23

**Trong quy trình phân phối phần mềm, công cụ nào chủ yếu được sử dụng để tự động hóa quá trình xây dựng và triển khai phần mềm?**

**\*A. Jenkins**

B. Git

C. Kubernetes

D. Docker

Question 24

**Loại phần mềm nào sau đây thường xuyên được bảo trì trong quá trình phát triển?**

**\*A. Phần mềm đang chạy và sử dụng bởi người dùng**

B. Phần mềm đã hoàn thành và không thay đổi

C. Phần mềm chỉ được bảo trì khi có lỗi nghiêm trọng

D. Phần mềm đang trong giai đoạn thử nghiệm

Question 25

**Ma trận tác động - độ phức tạp giúp ích gì cho quá trình bảo trì phần mềm?**

A. Đảm bảo tất cả các lỗi phần mềm được sửa chữa ngay lập tức

**\*B. Phân loại các yêu cầu và sửa lỗi theo mức độ tác động và độ khó thực hiện**

C. Xác định các tính năng phần mềm mới cần phát triển

D. Xác định các tác động của các lỗi phần mềm đối với người dùng

Question 26

**Phân tích Pareto trong bảo trì phần mềm được sử dụng để làm gì?**

A. Đo lường độ phức tạp của phần mềm

**\*B. Phân tích các yếu tố gây ảnh hưởng lớn nhất đến chất lượng sản phẩm**

C. Xác định các tính năng cần được cải tiến

D. Phân tích các lỗi hệ thống

Question 27

**Nếu nhóm phát triển muốn đánh giá các điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và mối đe dọa liên quan đến việc cải tiến chức năng đăng nhập, nhằm xây dựng chiến lược bảo trì dài hạn, nhóm phát triển cần sử dụng công cụ nào?**

**\*A. Phân tích SWOT**

B. Phân tích Pareto

C. Ma trận tác động - độ phức tạp

D. A/B Testing

Question 28

**Mục đích của việc triển khai phần mềm trong quy trình phân phối là gì?**

A. Để xác minh các yêu cầu kỹ thuật của phần mềm

**\*B. Để phát hành phần mềm cho người dùng cuối**

C. Để kiểm tra tính bảo mật của phần mềm

D. Để kiểm tra hiệu suất phần mềm dưới tải nặng

Question 29

**Phản hồi từ người dùng có thể được thu thập qua những công cụ nào?**

A. Chỉ sử dụng khảo sát trực tuyến

B. Phân tích dữ liệu từ hệ thống

C. Chỉ qua các chương trình hỗ trợ khách hàng

**\*D. Khảo sát người dùng, chương trình hỗ trợ khách hàng và phân tích dữ liệu sử dụng phần mềm**

Question 30

**Mục đích của kiểm thử khả năng tương thích là gì trong quy trình phân phối phần mềm?**

A. Đảm bảo phần mềm an toàn và không bị tấn công

**\*B. Đảm bảo phần mềm tương thích với các hệ điều hành khác nhau và thiết bị**

C. Đảm bảo phần mềm có hiệu suất cao

D. Đảm bảo phần mềm không có lỗi

**Bài 9**

Question 1

**Bước đầu tiên trong trong vòng đời phát triển phần mềm là gì?**

A. Thiết kế

B. Phát triển

**\*C. Lập kế hoạch**

D. Phân tích yêu cầu

Question 2

**Khi nào nên bắt đầu quá trình bảo trì phần mềm?**

A. Trong giai đoạn kiểm thử sản phẩm

**\*B. Sau khi phần mềm đã được triển khai**

C. Khi khách hàng phê duyệt kế hoạch

D. Sau khi phân tích ngân sách dự án

Question 3

**Một trong các mục tiêu chính của giai đoạn triển khai là gì?**

**\*A. Đưa phần mềm vào sử dụng thực tế**

B. Giảm chi phí kiểm thử sản phẩm

C. Đảm bảo tài liệu thiết kế chi tiết

D. Tăng tốc độ phát triển mã nguồn

Question 4

**Khi nào cần điều chỉnh kế hoạch dự án?**

**\*A. Khi yêu cầu khách hàng thay đổi**

B. Khi dự án đạt tiến độ dự kiến

C. Khi nhóm hoàn thành kiểm thử sản phẩm

D. Khi không có vấn đề nào phát sinh

Question 5

**Công cụ nào dưới đây thường được dùng để lập kế hoạch?**

A. GitHub hoặc GitLab

**\*B. Trello hoặc Microsoft Project**

C. Selenium hoặc JMeter

D. Slack hoặc Discord

Question 6

**Khi nào cần lập báo cáo tiến độ dự án?**

A. Chỉ khi nhóm gặp phải vấn đề rủi ro

**\*B. Khi cần đánh giá các nhiệm vụ đã hoàn thành**

C. Khi dự án đã hoàn thành tất cả các giai đoạn

D. Chỉ khi có yêu cầu từ khách hàng

Question 7

**Tại sao việc lập kế hoạch tổng quan lại quan trọng trong quản lý dự án?**

**\*A. Đảm bảo tất cả các thành viên hiểu rõ mục tiêu dự án**

B. Giúp giảm chi phí kiểm thử sản phẩm

C. Tăng tốc độ phát triển mã nguồn

D. Giảm thời gian thực hiện các giai đoạn bảo trì

Question 8

**Yếu tố nào đóng vai trò quan trọng nhất trong lập lịch trình dự án?**

A. Đánh giá hiệu suất nhóm làm việc

B. Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật

**\*C. Thời gian hoàn thành các nhiệm vụ cụ thể**

D. Chi phí thực hiện từng nhiệm vụ

Question 9

**Giai đoạn phát triển phần mềm tập trung vào hoạt động nào?**

A. Quản lý tài liệu và giao tiếp nhóm

**\*B. Viết mã nguồn và kiểm thử từng phần**

C. Tạo tài liệu hướng dẫn sử dụng

D. Đánh giá hiệu quả chi phí dự án

Question 10

**Khi nào cần sử dụng ma trận rủi ro trong dự án?**

A. Khi dự án đã hoàn thành

**\*B. Khi nhận diện các vấn đề tiềm ẩn**

C. Trong giai đoạn phát triển bắt đầu

D. Khi phân bổ nguồn lực cho các nhóm

Question 11

**Điều gì giúp cải thiện hiệu quả trong giai đoạn triển khai dự án?**

A. Giảm thời gian thực hiện các nhiệm vụ phức tạp

B. Tăng số lượng thành viên nhóm dự án

**\*C. Sử dụng công cụ theo dõi và phân tích tiến độ hiệu quả**

D. Đảm bảo tất cả các thành viên hoàn thành nhiệm vụ

Question 12

**Giai đoạn kiểm thử phần mềm nhằm mục đích gì?**

**\*A. Đảm bảo phần mềm hoạt động đúng như yêu cầu**

B. Tăng tính sáng tạo trong thiết kế

C. Tạo tài liệu hướng dẫn sử dụng

D. Phân tích chi phí và rủi ro

Question 13

**Tối ưu hóa quy trình triển khai sản phẩm giúp gì cho dự án?**

A. Giúp tiết kiệm được chi phí ngân sách tổng thể

B. Tăng nhân lực tham gia vào dự án phát triển

C. Rút ngắn thời gian thực hiện tiến độ dự án

**\*D. Giúp triển khai phần mềm nhanh chóng và hiệu quả hơn**

Question 14

**Khi phát hiện tiến độ dự án bị trễ, người quản lý dự án cần làm gì?**

A. Tạm ngừng toàn bộ dự án để xem xét và đánh giá lại kế hoạch

B. Chuyển các nhiệm vụ chưa hoàn thành sang giai đoạn bảo trì sau này

**\*C. Xác định nguyên nhân và thực hiện điều chỉnh lịch trình hợp lý**

D. Yêu cầu các thành viên trong nhóm tăng giờ làm việc để bắt kịp tiến độ

Question 15

**Nếu rủi ro lớn xảy ra trong giai đoạn phát triển, quản lý dự án sẽ phải xử lý như thế nào?**

A. Cắt giảm một số tính năng không quan trọng trong yêu cầu ban đầu

B. Tăng ngân sách thực hiện dự án mà không cần phê duyệt chính thức

**\*C. Kích hoạt kế hoạch ứng phó rủi ro và đánh giá mức độ ảnh hưởng chi tiết**

D. Tạm dừng các giai đoạn tiếp theo và chờ phản hồi từ khách hàng liên quan

Question 16

**Giai đoạn thiết kế phần mềm thường bao gồm hoạt động nào sau đây?**

A. Phân tích ngân sách và lập kế hoạch tiến độ

**\*B. Xây dựng mô hình và tạo tài liệu thiết kế**

C. Viết mã nguồn và kiểm thử sản phẩm

D. Phân chia nhiệm vụ và quản lý lỗi

Question 17

**Vai trò của phân tích yêu cầu trong giai đoạn lập kế hoạch là gì?**

A. Giúp tối ưu hóa mã nguồn sản phẩm

B. Hỗ trợ kiểm thử và đánh giá chất lượng

C. Tạo kênh giao tiếp giữa các thành viên nhóm

**\*D. Xác định rõ mục tiêu và phạm vi dự án**

Question 18

**Yếu tố nào quan trọng nhất trong giai đoạn thiết kế phần mềm?**

A. Phân tích ngân sách và lịch trình.

B. Kiểm tra hiệu suất và lỗi phần mềm

**\*C. Xây dựng mô hình và giao diện chi tiết**

D. Đánh giá khả năng bảo trì sản phẩm

Question 19

**Tại sao cần theo dõi tiến độ dự án trong từng giai đoạn?**

A. Để tối đa hóa chi phí sử dụng tài nguyên

**\*B. Để phát hiện sớm các vấn đề và điều chỉnh kế hoạch kịp thời**

C. Để tối ưu hóa hiệu suất nhóm

D. Để giảm thời gian bảo trì sản phẩm

Question 20

**Tại sao kiểm thử tự động lại quan trọng trong dự án phần mềm?**

A. Loại bỏ mọi rủi ro dự án

B. Thay thế hoàn toàn kiểm thử thủ công

**\*C. Tiết kiệm thời gian và giảm sai sót lặp lại**

D. Giúp giảm chi phí dự án

Question 21

**Khi phát sinh vấn đề trong quá trình phát triển, cần làm gì để giữ tiến độ?**

**\*A. Đưa ra giải pháp hợp lý và điều chỉnh nguồn lực khi cần thiết**

B. Tăng tốc độ thực hiện các nhiệm vụ đang bị chậm trễ

C. Giảm chi phí ngân sách tổng thể của dự án

D. Bổ sung thêm nhân sự vào nhóm dự án hiện tại

Question 22

**Làm thế nào để cải tiến quy trình dự án từ các bài học kinh nghiệm?**

A. Lặp lại toàn bộ quy trình đã thực hiện trong dự án trước đó mà không thay đổi

B. Bổ sung thêm nhân sự có kỹ năng cao cho các giai đoạn quan trọng của dự án

C. Chuyển giao toàn bộ trách nhiệm cải tiến quy trình cho người trưởng nhóm quản lý

**\*D. Đánh giá kỹ các sai sót và thực hiện cải thiện chi tiết trong giai đoạn lập kế hoạch**

Question 23

**Kiểm thử phần mềm được thực hiện trong giai đoạn nào của dự án?**

**\*A. Giai đoạn phát triển và triển khai**

B. Giai đoạn phân tích yêu cầu khách hàng

C. Giai đoạn bảo trì và nâng cấp

D. Giai đoạn lập kế hoạch tổng thể

Question 24

**Yếu tố nào không thuộc giai đoạn lập kế hoạch?**

**\*A. Kiểm tra và sửa lỗi phần mềm**

B. Xác định thời gian hoàn thành dự án

C. Dự toán ngân sách và nguồn lực

D. Phân tích và chia nhỏ nhiệm vụ

Question 25

**Thành phần nào cần thiết trong kế hoạch tổng quan của dự án?**

A. Đánh giá hiệu quả kiểm thử tự động

B. Quy trình quản lý tài liệu khách hàng

**\*C. Lịch trình, ngân sách và phân bổ nhiệm vụ**

D. Kiểm tra và xử lý rủi ro tài chính

Question 26

**Khi nào cần cập nhật kế hoạch dự án?**

**\*A. Khi các yêu cầu mới được thêm vào**

B. Khi nhóm hoàn thành giai đoạn kiểm thử

C. Khi không có vấn đề nào xảy ra

D. Khi ngân sách không thay đổi

Question 27

**Điều gì giúp phân chia nhiệm vụ trong dự án hiệu quả hơn?**

A. Sử dụng công cụ kiểm thử để xác định nhiệm vụ

B. Giảm số lượng thành viên tham gia

**\*C. Phân tích yêu cầu và chia nhỏ công việc hợp lý**

D. Chọn các nhiệm vụ đơn giản và dễ thực hiện.

Question 28

**Khi lập báo cáo cuối dự án, quản lý dự án cần làm gì để thuyết phục khách hàng?**

A. So sánh thành công dự án hiện tại với các dự án khác trong cùng lĩnh vực

**\*B. Cung cấp đầy đủ dữ liệu chi tiết về tiến độ, chi phí và các kết quả thực tế**

C. Đưa ra những giải thích rõ ràng về các vấn đề đã phát sinh trong quá trình

D. Tập trung trình bày các thành tựu nổi bật đạt được trong dự án

Question 29

**Khi nào cần phân tích rủi ro trong dự án?**

A. Trước khi bắt đầu giai đoạn bảo trì

B. Sau khi hoàn thành dự án

C. Trong giai đoạn kiểm thử sản phẩm

**\*D. Trong giai đoạn lập kế hoạch tổng thể**